THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1356/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 77/TTr-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2012, của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1398/TTr-BTĐKT ngày 29 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 62 tập thể và 169 cá nhân thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính (có Danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các tập thể và cá nhân có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn, Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). Hào, 10 b.

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số: 1356 /QĐ-TTg
ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Ban Cải cách Hiện đại hóa hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
2. Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
3. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
4. Phòng Phân tích phân loại, Chi nhánh Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
5. Phòng Hành chính Tài vụ, Chi nhánh Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Viện nghiên cứu Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
7. Phòng Hành chính - Tài vụ, Viện nghiên cứu Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
8. Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức (Phòng 5), Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
9. Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc (Đội 1), Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
10. Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
11. Phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và Sản xuất xuất khẩu (Phòng 3), Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

12. Chi cục Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
13. Chi cục Hải quan Hải Dương, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
14. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
15. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
16. Chi cục Hải quan khu công nghiệp Bắc Thăng Long, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
17. Chi cục Hải quan Sơn La, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
18. Đội Kiểm soát Hải quan số 2, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
19. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
20. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
21. Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
22. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
23. Phòng Tài vụ quản trị, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
24. Chi cục Hải quan Vinh, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
25. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
26. Ban Công nghệ thông tin, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
27. Đội Kiểm soát Hải quan số 1, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

28. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Thuận An, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

29. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

30. Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Cục Hải quan Thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

31. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

32. Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

33. Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

34. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

35. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

36. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

37. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

38. Chi cục Hải quan Cảng Cát Lở, Cục Hải qua tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

39. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng - Sân bay, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

40. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

41. Chi cục Hải quan Buôn Ma Thuột, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

42. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

43. Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Bình Hiệp, Cục Hải quan tỉnh Long An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

44. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Tháp, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

45. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

46. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

47. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

48. Ban Cải cách Hiện đại hóa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

49. Chi cục Hải quan Bình Thuận, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

50. Chi cục Hải quan Long Bình Tân, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

51. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

52. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Hội Đông, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

53. Chi cục Hải quan cửa khẩu Tịnh Biên, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

54. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

55. Chi cục Hải quan Kà Tum, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

56. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

57. Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long, Cục Hải quan TP Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

58. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

59. Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

60. Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

61. Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

62. Chi cục Hải quan Quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính,

Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2009 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Đỗ Quyết Thắng, Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra nghiệp vụ, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
2. Ông Nguyễn Văn Sáng, Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra Thuế, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
3. Ông Bùi Thái Quang, Phó Trưởng Ban quản lý rủi ro, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
4. Bà Nguyễn Thị An Giang, Tổ trưởng Tổ Quản lý tuân thủ, Ban quản lý rủi ro, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
5. Ông Nguyễn Quang Thanh, Phó Tổ trưởng phụ trách Tổ Tổng hợp, Ban quản lý rủi ro, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Ông Nguyễn Mạnh Tùng, Phó Trưởng ban thường trực, Ban Cải cách Hiện đại hoá hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
7. Bà Trịnh Thanh Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
8. Ông Vũ Văn Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
9. Ông Trần Hữu Lý, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra, hỗ trợ pháp luật hải quan, Vụ Pháp chế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
10. Ông Phan Công Sơn, Phó Hiệu trưởng Trường Hải quan Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

11. Ông Trần Văn Dũng, Phó Hiệu trưởng Trường Hải quan Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

12. Ông Cao Quế Phong, Chánh Văn phòng, Trường Hải quan Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

13. Ông Nguyễn Quang Hùng, Phó Trưởng Khoa Sau thông quan, Trường Hải quan Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

14. Ông Bùi Kiên Điện, Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo và Quản lý học viên, Trường Hải quan Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

15. Ông Phan Sinh, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

16. Ông Nguyễn Quang Tiến, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

17. Ông Nguyễn Việt Hải, Trưởng phòng, Phòng Quản lý đảm bảo hệ thống, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

18. Ông Phan Trung Thu, Phó Trưởng phòng, Phòng Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

19. Bà Trần Thị Khánh Hải, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

20. Ông Nguyễn Lâm, Phó Trưởng Trung tâm cơ sở dữ liệu hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

21. Ông Lê Văn Hòa, Phó Vụ trưởng, Vụ Tài vụ - Quản trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

22. Ông Ngô Như An, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tài vụ - Quản Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

23. Ông Trần Văn Lượng, Công chức, Phòng Quản lý Kỹ thuật, Vụ Tài vụ Quản trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

24. Ông Phạm Thế Bình, Trưởng phòng, Phòng Quản lý xây dựng cơ bản, Vụ Tài vụ Quản Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

25. Ông Vũ Văn Doanh, Phó Giám đốc, Trung tâm Phân tích phân loại hàng hoá Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

26. Bà Nguyễn Phương Nhi, Phó phòng Hành chính Tài vụ, Chi nhánh Trung tâm Phân tích phân loại hàng hoá Xuất nhập khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

27. Ông Lâm Đại Tú, Trưởng phòng, Phòng Phân tích phân loại, Trung tâm Phân tích phân loại hàng hoá Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

28. Ông Dương Phú Đông, Phó Cục trưởng, Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

29. Bà Chu Thị Hồng Anh, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý nợ và Kế toán thuế, Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

30. Ông Hồ Quang Quyền, Trưởng phòng, Phòng Phân loại hàng hóa, Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

31. Bà Đỗ Thị Thanh Hân, Trưởng phòng, Phòng Dự toán Tổng hợp, Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

32. Bà Vũ Hồng Vân, Trưởng phòng, Phòng Chính sách thuế, Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

33. Ông Trần Trung Kiên, Trưởng phòng, Phòng Trị giá tính thuế, Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

34. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Công chức, Phòng Tổng hợp, Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

35. Ông Nguyễn Duy Nhất, Phó Vụ trưởng, Văn phòng Đảng và Đoàn thể, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

36. Bà Trương Thị Thúy Vinh, Trưởng phòng, Phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

37. Bà Đàm Thị Mai Huyền, Công chức, Phòng Hành chính, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

38. Bà Vũ Thị Phúc, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài vụ quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

39. Ông Nguyễn Vũ Trung, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài vụ quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

40. Ông Nguyễn Anh Tài, Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

41. Ông Phạm Đình Hòa, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

42. Ông Lê Hồng Chinh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tham mưu Tổng hợp, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

43. Ông Phan Đình Quân, Công chức, Phòng Tham mưu Tổng hợp, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

44. Ông Dương Minh Đức, Phó Trưởng phòng, Phòng Thu thập, xử lý thông tin, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

45. Ông Ngô Ngọc Khuê, Phó Trưởng phòng, Phòng Xử lý vi phạm, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

46. Ông Hoàng Quang Tuyến, Công chức, Phòng Xử lý vi phạm, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

47. Bà Triệu Thị Phú, Công chức, Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

48. Ông Tăng Xuân Phú, Nhân viên Phòng Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

49. Ông Lê Đức Bình, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm soát ma tuý, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

50. Ông Nguyễn Mạnh Trung, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Trung, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

51. Ông Lê Quang Hanh, Công chức, Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

52. Ông Phạm Ngọc Nam, Công chức, Đội Kiểm soát bảo vệ quyền Sở hữu trí tuệ, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

53. Ông Trịnh Xuân Tuyên, Công chức, Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma tuý, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

54. Ông Ngô Thanh Tuấn, Phó Hải đội trưởng, Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

55. Ông Bùi Sỹ Thi, Phó Hải đội trưởng, Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

56. Ông Trịnh Văn Minh, Đội trưởng, Đội Hậu cần kỹ thuật tài vụ, Hải đội kiểm soát trên biển khu vực miền Bắc, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

57. Ông Bùi Ngọc Lợi, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

58. Ông Phùng Thanh Hải, Trưởng phòng, Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

59. Bà Nguyễn Thu Nhiễu, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra trị giá hải quan, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

60. Ông Nguyễn Thế Long, Công chức, Phòng Kiểm tra mã số, thuế suất hàng hoá xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

61. Ông Nguyễn Bá Cường, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra thực hiện chính sách thương mại, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

62. Bà Đỗ Ngọc Dung, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra sau thông quan phía Nam, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

63. Ông Trần Đình Đức, Trưởng phòng, Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

64. Ông Nguyễn Quang Thành, Công chức, Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

65. Ông Vũ Quốc Dương, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

66. Ông Trần Quốc Chính, Phó Trưởng Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

67. Ông Trịnh Minh Khôi, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

68. Ông Nguyễn Thế Bằng, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Gia Thụy, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

69. Ông Đào Văn Liên, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

70. Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư - gia công, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

71. Ông Nguyễn Vĩnh Phúc, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Bưu Điện, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

72. Ông Lê Ngọc Hiệu, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

73. Bà Ngô Thị Kim Thuý, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

74. Bà Phạm Thị Kim Hoa, Công chức, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

75. Ông Đào Bá Chung, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

76. Ông Lê Xuân Hải, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

77. Ông Nguyễn Văn Chương, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

78. Bà Đỗ Thị Thu Hương, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài vụ Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

79. Ông Nguyễn Hữu Trí, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Cốc Nam, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

80. Ông Trần Xuân Thượng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Tân Thanh, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

81. Ông Trần Hải Đăng, Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

82. Ông Nguyễn Việt Quang, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

83. Ông Vũ Thạch Điệp, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Bát Xát, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

84. Ông Đinh Đức Cường, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

85. Ông Nguyễn Văn Cường, Đội trưởng, Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

86. Ông Nguyễn Đức Thu, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

87. Ông Trần Vũ Hoàng, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

88. Ông Vũ Quang Vĩnh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

89. Ông Vũ Văn Khánh, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

90. Ông Nguyễn Văn Huệ, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

91. Ông Nguyễn Văn Điệt, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

92. Bà Phùng Thị Cúc, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

93. Ông Ngô Quang Luyện, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Ninh Bình, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

94. Ông Trịnh Tuấn Mạnh, Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

95. Ông Nguyễn Sỹ Nam, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

96. Ông Nguyễn Văn Thủy, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu La Lay, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

97. Ông Hồ Sỹ Trị, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Lao Bảo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

98. Ông Đinh Ngọc Thanh, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

99. Ông Ngô Bình Tú, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

100. Ông Trương Quý Toàn, Trưởng phòng, Phòng nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

101. Bà Nguyễn Thị Hoa, Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

102. Ông Nguyễn Văn Ánh, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

103. Ông Võ Sĩ Quang, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

104. Ông Nguyễn Hữu Minh, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

105. Ông Nguyễn Văn Đông, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

106. Ông Nguyễn Minh Thành, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

107. Ông Phạm Xuân Quang, Đội trưởng, Đội kiểm soát, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

108. Ông Huỳnh Văn Tiến, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

109. Ông Lê Văn Nhuận, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

110. Ông Trần Phương, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

111. Ông Hà Thái Long, Cục trưởng, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

112. Bà Lê Thị Kim Dung, Phó Chánh văn phòng, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

113. Ông Nguyễn Văn Dũng, Công chức, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

114. Ông Nguyễn Văn Điệp, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng - Sân bay, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

115. Ông Võ Tri Tâm, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

116. Ông Đỗ Hữu Tú, Công chức, Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

117. Ông Đào Hữu Cần, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

118. Ông Trần Quang Dũ, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Tháp, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

119. Ông Nguyễn Lưu Danh, Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

120. Ông Võ Phát Đạt, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đồng Tháp, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

121. Ông Nguyễn Việt Hải, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

122. Ông Lê Văn Tới, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

123. Ông Phan Minh Thảo, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Biên Hoà, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

124. Bà Huỳnh Thị Xuân Hồng, Đội trưởng, Đội Quản lý thuế, Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

125. Ông Đoàn Văn Tấn, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

126. Nguyễn Văn Đức, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Nhơn Trạch, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

127. Ông Lý Việt Thái, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Hội Đông, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

128. Ông Lê Hữu Phước, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

129. Ông Nguyễn Văn Sức, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

130. Ông Lê Văn Quang, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

131. Bà Lê Thị Mỹ Hằng, Tổ trưởng, Tổ Tổng hợp, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

132. Bà Đặng Thị Diệu Hiền, Công chức, Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

133. Ông Võ Thiên Phúc, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Hòa Trung trực thuộc, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

134. Ông Huỳnh Văn Đức, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

135. Bà Trần Thị Thu Sang, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

136. Bà Võ Thị Bé, Công chức, Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

137. Ông Nguyễn Hữu Nghị, Công chức, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

138. Ông Nguyễn Công Bằng, Phó Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

139. Ông Nguyễn Văn Hiếu, Công chức, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

140. Ông Nguyễn Văn Đơn, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Trảng Bàng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

141. Bà Trương Thị Cúc, Công chức, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Trảng Bàng, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

142. Ông Nguyễn Thanh Phong, Đội trưởng, Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

143. Ông Lê Hữu Lộc, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

144. Ông Tô Văn Khỏe, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

145. Ông Nguyễn Thế Vy, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

146. Ông Hồ Thành, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng xuất nhập khẩu ngoài Khu công nghiệp, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

147. Ông Dương Đình Nguyên Phước, Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

148. Ông Phan Quốc Anh, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

149. Bà Phan Thị Thanh Tâm, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu công nghiệp Việt Hương, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

150. Ông Tô Văn Đạt, Phó Chi cục trưởng, Chi cục kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

151. Bà Phan Kim Dung, Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

152. Ông Phạm Nguyễn Nam, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

153. Bà Võ Thị Thu Hà, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

154. Ông Nguyễn Dũng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

155. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Phó Trưởng phòng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

156. Ông Trần Đức Minh, Phó Trưởng phòng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

157. Ông Phạm Trí Dũng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

158. Ông Phan Đằng Giao, Công chức, Đội Giám sát, Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

159. Ông Lê Minh Tùng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

160. Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

161. Ông Phan Quốc Việt, Phó Đội trưởng, Đội Thủ tục, Chi cục Hải quan Quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

162. Ông Trần Ngọc Anh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

163. Ông Nguyễn Văn Hùng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

164. Bà Hỏa Thị Hoa, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

165. Ông Lã Việt Hùng, Đội trưởng, Đội Thủ tục hàng hoá nhập khẩu, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng khu vực 1, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

166. Ông Thái Công Dân, Đội trưởng, Đội Thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng khu vực 2, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

167. Ông Nguyễn Đức Giang, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

168. Bà Nguyễn Thị Phi Yến, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

169. Ông Mai Văn Trí, Phó Trưởng phòng, Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính,

Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.